

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST

Ngày: 22/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Thanh Liêm.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thanh Thúy** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo: Thái Bá T, sinh năm 1994 tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Bá V và bà Trương Thị L; có vợ Đặng Mỹ L và 01 con sinh năm 2015; anh em ruột có 03 người (lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2006).

Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1969 (chết ngày 02/10/2017).

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại là:

- Cụ Nguyễn Thị B, sinh năm 1927

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1981

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1997

- Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 25/02/2001

Người đại diện theo ủy quyền của cụ Nguyễn Thị B, anh Nguyễn Văn C và người đại diện theo pháp luật của chị Nguyễn Thị Kim T là bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1981 (có mặt) (theo văn bản ủy quyền ngày 23/10/2017).

Cùng nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Công ty cổ phần S

Địa chỉ: Số Z quốc lộ N, xã A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đức T, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: D tổ K, khu phố F, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Công ty bảo hiểm X (vắng mặt)

Địa chỉ: Tầng S-X số Z, phường N, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguyễn Văn R, sinh năm 1987 (có mặt)

Nơi ĐKKTT: Ấp Z, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Thái Bá T nghề nghiệp là tài xế cho Công ty S theo hợp đồng lao động ngày 19/6/2017 và Nguyễn Văn R có mối quan hệ bạn bè, quen biết nhau từ năm 2014. Đến khoảng tháng 7/2017 do Nguyễn Văn R không có giấy phép lái xe nên nhờ Thái Bá T đăng ký xe taxi của Công ty S cho R chạy để có thêm thu nhập nên T đồng ý.

Đến ngày 13/9/2017 Thái Bá T mang xe ô tô biển số 60A-186.87 đến công ty S để bảo trì theo định kỳ nên T đã đăng ký và nhận thêm một xe ô tô taxi biển số 60A-187.07 (số hiệu 2212) để chạy tăng cường. Sau khi nhận xe của công ty ngày 13/9/2017 T giao xe biển số 60A-187.07 (số hiệu 2212) cho R điều khiển đưa, đón khách để kiếm thêm thu nhập phụ giúp gia đình.

Hàng ngày Nguyễn Văn R điều khiển xe 60A-187.07 đưa đón khách, cuối ngày Nguyễn Văn R đến công ty đăng nộp doanh thu dưới tên Thái Bá T.

Đến khoảng 04 giờ 05 phút ngày 02/10/2017, trong lúc Nguyễn Văn R chở khách từ thành phố B, tỉnh Đồng Nai về tỉnh Cà Mau, khi đến đoạn Quốc lộ Z, thuộc ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì Nguyễn Văn R ngủ gật dẫn đến xe ô tô 60A-187.07 đâm vào lề phải và va chạm vào ông Nguyễn Văn M đang đi bộ phía trước cùng chiều. Sau khi tai nạn xảy ra ông Nguyễn Văn M được người nhà đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ, đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì ông M tử vong.

Sau khi xảy ra tai nạn xe ô tô 60A-187.07 bị hư hỏng.

Căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 149/2017/TTh ngày 10/10/2017 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Vĩnh Long kết luận nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Văn M: chấn thương sọ não/Đa chấn thương.

Căn cứ biên bản kết luận lỗi trong vụ tai nạn giao thông đường bộ số 12/KLL-CSĐT ngày 04/10/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T kết luận: Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do Nguyễn Văn R điều khiển phương tiện xe ô tô mang biển số 60A-187.07 tham gia giao thông không chú ý quan sát, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác, đã vi phạm khoản 5 Điều 4 Luật giao thông đường bộ năm 2008, có lỗi. Ngoài ra khi điều khiển xe ô tô biển số 60A-187.07 tham gia giao thông Nguyễn Văn R không có giấy phép lái xe theo quy định, vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Ông Nguyễn Văn M đi bộ tham gia giao thông đúng quy định, không có lỗi.

Ngày 07/12/2017, Nguyễn Văn R đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã khởi tố về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Trong quá trình điều tra bị cáo Thái Bá T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, Thái Bá T giao xe ô tô 60A-187.07 cho Nguyễn Văn R điều khiển, Trung biết rõ Nguyễn Văn R chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định pháp luật.

Xe ô tô 60A-187.07 có tham gia bảo hiểm về trách nhiệm dân sự của Công ty bảo hiểm X. Tại công văn số 191/2017/CV/XTI/SGN ngày 22/11/2017 của Công ty bảo hiểm Xuân Thành: Xe ô tô 60A-187.07 tham gia giao thông gây tai nạn do người điều khiển phương tiện không có giấy phép lái xe theo quy định pháp luật nên thuộc trường hợp loại trừ bảo hiểm, Công ty bảo hiểm X.

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án:

Đối với xe ô tô 60A-187.07 sau khi xảy ra tai nạn bị hư hỏng, hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả cho anh Hoàng Đức T là đại diện theo ủy quyền của Công ty S theo Quyết định xử lý vật chứng số 02 ngày 15/12/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình. Hiện nay Công ty S không có yêu cầu Nguyễn Văn R và Thái Bá T phải bồi thường chi phí sửa xe ô tô.

Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 05/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo **Thái Bá T** về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Thái Bá T về tội “*Giao cho người*”

không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo. Xét thấy quy định tại khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có lợi hơn cho bị cáo so với quy định tại khoản 1 Điều 205 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định áp dụng các tình tiết có lợi cho bị can, bị cáo và khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 truy tố bị cáo Thái Bá T theo quy định tại khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

- Đề nghị: Tuyên bố Thái Bá T phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 264; khoản 3 Điều 7; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định áp dụng các tình tiết có lợi cho bị can, bị cáo: đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập, đề nghị phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Xe ô tô biển số 60A – 187.07 đã xử lý trong vụ án khác (CQCSĐT công an huyện Tam Bình đã trả cho anh Hoàng Đức T – là đại diện theo ủy quyền của Công ty S).

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình người bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Công ty S không yêu cầu bị cáo Thái Bá T (và bị cáo Nguyễn Văn R) bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô 60A – 187.07 bị hư hỏng.

Công ty bảo hiểm X từ chối tham gia xét xử do khi tham gia giao thông người điều khiển phương tiện không có giấy phép lái xe theo quy định, thuộc trường hợp loại trừ bảo hiểm.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Thái Bá T tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại (có bà Nguyễn Thị D làm đại diện) số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), nhận thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo **Thái Bá T** nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 500.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản hỏi cung bị can, **Biên bản vụ tai nạn giao thông, Biên bản về việc kết luận lỗi trong vụ tai nạn giao thông đường bộ** cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Thái Bá T là tài xế cho Công ty S do là quan hệ bạn bè chơi chung nên T biết rõ Nguyễn Văn R không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, vì muốn giúp R có công việc làm để có thu nhập nên vào ngày 13 tháng 9 năm 2017 Thái Bá T đăng ký với Công ty S nhận xe ô tô (loại ô tô taxi 04 chỗ) biển số 60A-187.07 để chạy tăng cường. Nhưng khi được giao xe thì T đã giao xe 60A-187.07 cho Nguyễn Văn R điều khiển để khai thác kinh doanh lấy danh nghĩa của Thái Bá T.

Đến khoảng 04 giờ 05 phút ngày 02 tháng 10 năm 2017 Nguyễn Văn R điều khiển xe ô tô biển số 60A-187.07 trên Quốc lộ Z thuộc ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Văn R không chú ý quan sát dẫn đến xe 60A-187.07 đâm vào lề phải va chạm vào ông Nguyễn Văn M đang đi bộ cùng chiều phía trước. Hậu quả làm ông Nguyễn Văn M tử vong, xe ô tô 60A-187.07 bị hư hỏng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo thực hiện trước ngày 01/01/2018, tuy nhiên áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc áp dụng quy tắc có lợi cho bị cáo trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật nên áp dụng khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015 là đảm bảo tính có lợi cho bị cáo.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Mặc dù nhận thức được việc giao phương tiện giao thông cho người không có giấy phép lái xe điều khiển có thể gây hậu quả nghiêm trọng về an toàn giao thông và sức khỏe, tính mạng của người tham gia giao thông đường bộ, rõ ràng bị cáo coi thường pháp luật. Hiện nay, tai nạn giao thông là vấn đề nhức nhối của xã hội, Nhà nước có nhiều biện pháp tuyên truyền giáo dục bằng nhiều hình thức nhưng vẫn còn một bộ phận người dân thiếu ý thức khi tham gia giao thông. Bị cáo giao xe cho Nguyễn Văn R điều khiển, hơn nữa Nguyễn Văn R lái xe taxi chở khách, chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định gây tai nạn làm chết người, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo riêng; răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cũng được xem xét áp dụng khi lượng hình.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo T tự nguyện hỗ trợ cho đại diện gia đình người bị hại ông Nguyễn Văn M là bà Nguyễn Thị D số tiền 5.000.000 đồng, mỗi tháng hỗ trợ 1.000.000 đồng kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm bà D đồng ý nhận số tiền hỗ trợ 5.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Xe ô tô 60A-187.07 có tham gia bảo hiểm về trách nhiệm dân sự của Công ty X công văn số 191/2017/CV/XTI/SGN ngày 22/11/2017 của Công ty bảo hiểm: Xe ô tô 60A-187.07 tham gia giao thông gây tai nạn do người điều khiển phương tiện không có giấy phép lái xe theo quy định pháp luật nên thuộc trường hợp loại trừ bảo hiểm. Công ty S và bị cáo không yêu cầu gì về bảo hiểm trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

- Công ty cổ phần S không yêu cầu bị cáo Thái Bá T bồi thường chi phí sửa xe ô tô 60A-187.07 nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Thái Bá T** phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 500.000 đồng.

[6] Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào điểm a khoản 1 và khoản 4 Điều 264; khoản 3 Điều 7; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định áp dụng các tình tiết có lợi cho bị can, bị cáo;

- Tuyên bố bị cáo **Thái Bá T** phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo **Thái Bá T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng** cải tạo không giam giữ và giao bị cáo Thái Bá T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày giao quyết định thi hành án và bản sao Bản án cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Về hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo Thái Bá T 10.000.000 đồng.

- Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Thái Bá T.

2/ Về trách nhiệm dân sự:

- Công ty cổ phần S và bị cáo không yêu cầu gì về bảo hiểm trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

- Công ty cổ phần S không yêu cầu bị cáo Thái Bá T bồi thường chi phí sửa xe ô tô 60A-187.07 nên không xem xét giải quyết.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Thái Bá T bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại là bà Nguyễn Thị D số tiền 5.000.000 đồng, mỗi tháng hỗ trợ 1.000.000 đồng kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Về án phí sơ thẩm: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Thái Bá T** phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 500.000 đồng.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. **Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- **Đại diện người bị hại;**
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

Huỳnh Thanh Hùng